

Số: 29/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính; danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá; quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục, nội dung thủ tục hành chính; danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá; quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể:

1. Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính (*có Phụ lục I kèm theo*).
2. Danh mục 02 thành phần hồ sơ phải số hoá của thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (*có Phụ lục II kèm theo*).
3. Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (*có Phụ lục III kèm theo*).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:
 - a) Cập nhật, công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. **Thời gian hoàn thành trong 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**
 - b) Thực hiện cấu hình bắt buộc Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**
 - c) Hoàn thiện quy trình điện tử đối với quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định. **Thời gian hoàn thành trong 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

d) Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

Đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính, quy trình nội bộ của thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh (đăng tải)
- Phòng THVX-VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKS_{Mai}.

Nguyễn Mạnh Tuấn

PHỤ LỤC I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

PHẦN 1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	
						Tại BP MC	Trực tuyến
1.	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh	Trong thời gian 12 ngày làm việc ¹ kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ hợp lệ	1. Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Kế hoạch và Đầu tư). 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	x	x

¹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 14 ngày làm việc còn 12 ngày làm việc.

PHẦN 2. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên thủ tục: Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

1. Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để được xem xét hỗ trợ theo quy định.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét hồ sơ, quyết định và có thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có thông báo để doanh nghiệp biết. Trường hợp doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ nhưng chưa đầy đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ và đầy đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện bàn giao, nghiệm thu sản phẩm hỗ trợ cho doanh nghiệp được hỗ trợ.

2. Cách thức thực hiện:

Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn>) hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Kế hoạch và Đầu tư).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản scan).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị thực hiện dịch vụ hỗ trợ.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ (*áp dụng theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ*).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, chuyển đổi từ hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Áp dụng phụ lục
ban hành kèm theo Nghị định số
80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021
của Chính phủ

TỜ KHAI XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ, DOANH NGHIỆP NHỎ, DOANH NGHIỆP VỪA VÀ ĐỀ XUẤT NHU CẦU HỖ TRỢ

1. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Loại hình doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Quận/huyện: Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Số lao động dự kiến:

Trong đó, Số lao động nữ: Vốn điều lệ: Việt Nam đồng.

4. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích X vào ô tương ứng)²:

Doanh nghiệp siêu nhỏ Doanh nghiệp nhỏ Doanh nghiệp vừa

5. Các nội dung đề xuất hỗ trợ (Doanh nghiệp lựa chọn một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ):

Hỗ trợ 01 con dấu pháp nhân lần đầu

Hỗ trợ 01 chữ ký số sử dụng trong 03 năm đầu tiên sau khi thành lập

DOANH NGHIỆP CAM KẾT

1. Về tính chính xác liên quan tới thông tin của doanh nghiệp.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ)

² Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

Lưu ý: Doanh nghiệp kê khai đầy đủ thông tin nêu trên để làm căn cứ xác định điều kiện, nhu cầu hỗ trợ

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 02 THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HOÁ THEO QUY ĐỊNH
TẠI THÔNG TƯ SỐ 01/2023/TT-VPCP CỦA 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên thủ tục hành chính/ Thành phần hồ Sơ
*	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 thủ tục; 02 thành phần hồ sơ phải số hoá)
<i>Thủ tục</i>	<i>Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh</i>
1	Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

PHỤ LỤC III
QUY TRÌNH NỘI BỘ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
NHỎ VÀ VỪA THÀNH LẬP MỚI, DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
CHUYỂN ĐỔI TỪ HỘ KINH DOANH

Thứ tự các bước thực hiện <i>(Tổng bước)</i>	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(Tổng số ngày thực hiện)</i>	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (nộp trực tiếp hoặc trực tuyến); hướng dẫn hoàn thiện; tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư)
Bước 2	Xử lý hồ sơ: Đối chiếu với các điều kiện hỗ trợ, dự thảo thông báo đề nghị hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (hoặc dự thảo Thông báo về việc doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ)	07 ngày làm việc	Chuyên viên phòng Đăng ký kinh doanh
Bước 3	Ký ban hành thông báo hỗ trợ (hoặc Thông báo về việc doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ)	02 ngày làm việc	Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh
Bước 4	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; gửi thông báo hỗ trợ cho doanh nghiệp và đơn vị cung cấp dịch vụ và các bên liên quan (hoặc Thông báo về việc doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ)	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư)
Bước 5	Nghiệm thu sản phẩm: Doanh nghiệp nhận sản phẩm hỗ trợ	Không tính thời gian	Phòng Đăng ký kinh doanh, đơn vị cung cấp dịch vụ, doanh nghiệp
05 bước		12 ngày làm việc³	

³ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 14 ngày làm việc còn 12 ngày làm việc./.

